



SỔ TAY HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN DỰ ÁN

QUYỂN 8 XÃ LÀM CHỦ ĐẦU TƯ

Mục lục

8.1 GIỚI THIỆU.....	4
8.2 NHIỆM VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ CẤP XÃ.....	5
8.2.1 Các điều kiện để xã làm chủ đầu tư	6
8.2.2 Nhiệm vụ của BPT xã trong vai trò chủ đầu tư	8
8.3 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CÁC TIỂU DỰ ÁN CSHT	10
8.3.1 Lập, thẩm định, phê duyệt Tiểu Dự án Cơ sở hạ tầng	11
8.3.2 Lựa chọn nhà thầu thực hiện các TDA CSHT.....	12
8.3.3 Giám sát thi công	15
8.3.4 Nghiệm thu và bàn giao công trình CSHT	15
8.3.5 Thanh toán đối với các TDA CSHT	16
8.3.6 Vận hành và Bảo trì	17
8.4 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CÁC TDA SINH KẾ	18
8.4.1 Hỗ trợ thành lập các nhóm LEG	19
8.4.2 Hỗ trợ các nhóm LEG triển khai hoạt động	21
8.5 PHỤ LỤC.....	22
Mẫu 8.1 Mẫu giấy mời tham dự cuộc họp tự đánh giá tại xã	23
Mẫu 8.2 Mẫu tờ trình đề nghị được giao quyền làm chủ đầu tư.....	24
Mẫu 8.3 Biên bản họp tự đánh giá năng lực làm chủ đầu tư	25

Danh mục chữ viết tắt

BDPTW	:	Ban điều phối Trung ương
BGS	:	Ban giám sát
BPT	:	Ban phát triển
BQLDA	:	Ban quản lý Dự án
CF	:	Hướng dẫn viên cộng đồng
CSHT	:	Cơ sở hạ tầng
GNTN	:	Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên
HĐND	:	Hội đồng nhân dân
HP	:	Hợp phần
KBNN	:	Kho bạc Nhà nước
KHĐT	:	Kế hoạch và Đầu tư
LEG	:	Tổ nhóm cải thiện sinh kế
NCNL	:	Nâng cao năng lực
NHTG	:	Ngân hàng Thế giới
TDA	:	Tiểu dự án
TTQ	:	Tổ tự quản
TW	:	Trung ương
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VH&BT	:	Vận hành và bảo trì

8.1 GIỚI THIỆU

Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên (Dự án GNTN) thực hiện tại 6 tỉnh Đắk Nông, Đắk Lắk, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam, và Quảng Ngãi. Thời gian thực hiện của Dự án trong 6 năm (từ 2014 đến 2019), ngày kết thúc Dự án là 31/12/2019. Với tổng vốn đầu tư khoảng 165 triệu USD, tương đương 3.465 tỷ đồng. Dự án có vùng hưởng lợi gồm 130 xã, thuộc 26 huyện khó khăn nhất tại các tỉnh Dự án. Mục tiêu phát triển của Dự án là nâng cao mức sống thông qua cải thiện cơ hội sinh kế ở các xã nghèo trong vùng Dự án. Để đạt được mục tiêu này, Dự án sẽ thực hiện các hỗ trợ qua bốn hợp phần (HP) khác nhau gồm (i) Phát triển cơ sở hạ tầng (CSHT) cấp xã và thôn/bản; (ii) Phát triển sinh kế bền vững; (iii) CSHT kết nối, nâng cao năng lực (NCNL) và truyền thông; và (iv) Quản lý Dự án (QLDA).

Để quá trình thực hiện Dự án được thực hiện đúng tiến độ, hiệu quả, đạt được các mục tiêu dự kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KHĐT) chủ trì xây dựng và ban hành Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện Dự án (Bộ Sổ tay). Bộ Sổ tay gồm 12 quyển; mỗi quyển đưa ra hướng dẫn về một nội dung cụ thể trong công tác QLDA. Bộ Sổ tay là ‘cẩm nang’ cho đội ngũ cán bộ QLDA các cấp, các hộ hưởng lợi, và các bên liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi và giám sát các hoạt động của Dự án. Do quá trình thực hiện Dự án kéo dài trong 6 năm, phạm vi can thiệp của Dự án lại rất rộng nên bộ Sổ tay này sẽ còn được tiếp tục điều chỉnh/bổ sung để đáp ứng với yêu cầu hướng dẫn công tác QLDA trong thực tế.

Quyển 8 “Xã làm chủ đầu tư” thuộc Sổ tay Hướng dẫn Thực hiện Dự án Giảm nghèo Khu vực Tây Nguyên được xây dựng hướng đến nhóm đối tượng sau:

- Đối tượng chính: là tất cả các cán bộ và nhân viên làm việc tại Ban phát triển (BPT) xã và các cán bộ quản lý cấp xã thực hiện các công việc liên quan đến Dự án;
- Đối tượng khác có thể tham khảo quyển này nhưng chỉ quan tâm có chọn lọc một số nội dung/quy định để phối hợp thực hiện Dự án: (i) Các cán bộ thuộc Ban quản lý Dự án (BQLDA) cấp huyện và trưởng thôn/bản khi tham gia thực hiện các hoạt động trong Dự án; (ii) Ban giám sát (BGS) xã và cộng đồng/người dân vùng Dự án.

Ngoài phần giới thiệu, Quyển 8 có các nội dung chính sau: (i) Phần 1: Nhiệm vụ của chủ đầu tư cấp xã; (ii) Phần 2: Xã làm chủ đầu tư các tiểu dự án cơ sở hạ tầng; (iii) Phần 3: Xã làm chủ đầu tư các tiểu dự án phát triển sinh kế; (iv) Phụ lục và biểu mẫu.

8.2 NHIỆM VỤ CỦA CHỦ ĐẦU TƯ CẤP XÃ

Nội dung:

8.2.1 Các điều kiện để xã làm chủ đầu tư.....	6
8.2.2 Nhiệm vụ của BPT xã trong vai trò chủ đầu tư.....	8

8.2.1 Các điều kiện để xã làm chủ đầu tư

8.2.1.1 Các điều kiện cơ bản để BPT xã làm chủ đầu tư

Dự án quy định xã đủ năng lực làm chủ đầu tư khi đáp ứng các tiêu chí cơ bản sau đây:

- Trưởng/Phó BPT xã có trình độ Phổ thông trung học trở lên và kinh nghiệm quản lý các chương trình/dự án giảm nghèo;
- Kế toán BPT xã có trình độ trung cấp; hoặc nếu có trình độ sơ cấp thì phải có từ 3 năm công tác liên tục trở lên trong nghề kế toán hoặc quản lý tài chính;
- Có đủ nhân sự chuyên môn được tập huấn về thủ tục thực hiện HP1 và THP2.1, bao gồm cả tập huấn về quản lý tài chính và kế toán.

Dự án thực hiện các hoạt động NCNL cho cán bộ BPT xã đáp ứng các điều kiện để làm chủ đầu tư. Cán bộ BPT xã được xác định là đối tượng ưu tiên trong các hoạt động NCNL cho đội ngũ cán bộ QLDA các cấp. Các nội dung về NCNL được hướng dẫn trong *Quyển 5*.

8.2.1.2 Những hoạt động của Dự án mà BPT xã có thể làm chủ đầu tư

BPT xã đáp ứng được đủ các yêu cầu về năng lực có thể làm chủ đầu tư các hoạt động sau đây của Dự án:

- Các TDA về CSHT: BPT xã có thể làm chủ đầu tư các công trình CSHT có giá trị nhỏ và không phát sinh yêu cầu thu hồi đất, đền bù tái định cư. Theo Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT), ngưỡng giá trị công trình CSHT mà BPT xã có thể làm chủ đầu tư áp dụng trong 18 tháng là 1 tỷ đồng;
- Các TDA về VH&BT: để đảm bảo đúng tính chất VH&BT, Dự án quy định giá trị các hạng mục VH&BT nhỏ. Theo Báo cáo NCKT, ngưỡng giá trị công trình CSHT mà BPT xã có thể làm chủ đầu tư áp dụng trong 18 tháng là 30 triệu đồng;
- Các TDA hỗ trợ phát triển sinh kế trong THP 2.1.

8.2.1.3 Quy trình đánh giá năng lực làm chủ đầu tư cấp xã

Quy trình đánh giá năng lực làm chủ đầu tư cấp xã được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: UBND xã tổ chức họp tự đánh giá

- Trước khi tổ chức cuộc họp, UBND xã có trách nhiệm: (i) Thống kê tổng hợp trình độ năng lực và bằng cấp của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch BPT xã, kế toán BPT xã và các cán bộ chuyên môn (giao thông, thủy lợi, địa chính, xây dựng, nông nghiệp); (ii) Tập hợp bản sao

bằng tốt nghiệp văn hóa hoặc chuyên môn kỹ thuật, các bằng chứng để chứng minh về việc đã từng tham dự các lớp tập huấn ngắn ngày về kỹ năng giám sát và kinh nghiệm làm kế toán hoặc người giám sát các công trình, dự án;

- Thành phần dự họp tự đánh giá bao gồm: Đại diện HĐND xã, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã, kế toán xã, các cán bộ chuyên môn của xã (văn phòng, địa chính, khuyến nông...), các thành viên của BPT xã, đại diện các tổ chức đoàn thể, chính trị xã hội (Hội LHPN, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh), các trưởng thôn bản (xem *Mẫu 8.1 trong Phụ lục 8.5*).

Bước 2: UBND xã trình hồ sơ đánh giá năng lực lên UBND huyện

Nếu kết quả cuộc họp ở bước 1 cho thấy BPT xã đáp ứng đủ năng lực làm chủ đầu tư thì trong 5 ngày làm việc ngay sau cuộc họp tự đánh giá, Chủ tịch UBND trình hồ sơ đánh giá năng lực làm chủ đầu tư của xã lên UBND huyện. Hồ sơ gồm có:

- Tờ trình đề nghị giao quyền cho BPT xã làm chủ đầu tư (xem *Mẫu 8.2 trong Phụ lục 8.5*);
- Biên bản cuộc họp tự đánh giá (xem *Mẫu 8.3 trong Phụ lục 8.5*);
- Bản sao các loại giấy tờ chứng minh trình độ học vấn, chuyên môn, kinh nghiệm công tác của các thành phần tự đánh giá.

Bước 3: UBND huyện thẩm định và ra quyết định

- UBND huyện thẩm định hồ sơ đánh giá năng lực của các xã Dự án;
- Trong thời gian 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ của xã, UBND huyện phải ra quyết định và thông báo cho UBND xã.

Lưu ý

- Theo Báo cáo NCKT, Dự án có kế hoạch đảm bảo tất cả các BPT xã đều có đủ năng lực làm chủ đầu tư muộn nhất là sau 18 tháng thực hiện Dự án;
- Trong trường hợp BPT xã được đánh giá là chưa đủ năng lực thì UBND huyện sau khi thông báo quyết định cho UBND xã thì chỉ đạo BQLDA huyện đề xuất vào kế hoạch NCNL của Dự án theo quy trình lập kế hoạch hàng năm (xem *Quyển 2: Lập kế hoạch*).

8.2.1.4 Hỗ trợ BPT xã thực hiện vai trò chủ đầu tư

Để hỗ trợ BPT xã thực hiện tốt vai trò làm chủ đầu tư, nhiều cơ quan/tổ chức/cá nhân sẽ cùng tham gia hợp tác và hỗ trợ BPT xã. Cụ thể:

- Tại cấp huyện: các phòng ban chuyên môn của UBND huyện, BQLDA huyện (đặc biệt là cán bộ CF được phân công hỗ trợ từng xã) thường xuyên chỉ đạo và hỗ trợ kỹ thuật cho BPT xã;

- Tại cấp xã: các cán bộ thuộc UBND xã, BGS xã, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã hỗ trợ và phối hợp BPT xã thực hiện vai trò chủ đầu tư;
- Tại cấp thôn bản: ngoài 2 đại diện của thôn bản trong thành phần BPT xã, Dự án huy động sự hỗ trợ từ các tổ chức cộng đồng (*Tổ Tự quản – xem Quyển 10; Tổ nhóm Cải thiện sinh kế (LEG) – xem Quyển 11*), già làng, chức sắc tôn giáo, và những người có uy tín khác hỗ trợ cho BPT xã triển khai các hoạt động ở các thôn bản.

8.2.2 Nhiệm vụ của BPT xã trong vai trò chủ đầu tư

Trong vai trò là chủ đầu tư, BPT xã thực hiện các loại công việc sau:

- Với các TDA trong HP1: BPT xã tổ chức đấu thầu, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng với nhà thầu được lựa chọn;
- Với các TDA sinh kế trong THP2.1: thẩm định và phê duyệt các Đề xuất TDA sinh kế của các nhóm LEG về an ninh lương thực và dinh dưỡng; hỗ trợ các nhóm LEG thực hiện hoạt động sinh kế theo Đề xuất được phê duyệt;
- BPT xã đôn đốc, giám sát và hỗ trợ cho quá trình thực hiện các TDA trên địa bàn xã.

8.2.2.1 Với các TDA CSHT, VH&BT

Đối với các TDA CSHT, các hạng mục VH&BT, BPT xã thực hiện các công việc theo các giai đoạn dưới đây.

Lập và thẩm định dự toán TDA CSHT

- Lập dự toán đầu tư công trình;
- Thẩm định dự toán đầu tư công trình;
- Trình phê duyệt dự toán đầu tư công trình.

Đấu thầu

- Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu và trình duyệt;
- Thông báo mời thầu;
- Tổ chức đấu thầu, đánh giá lựa chọn nhà thầu, trình duyệt kết quả lựa chọn;
- Thương thảo và ký kết hợp đồng với nhà thầu;
- Thông báo công khai về nhà thầu được lựa chọn và hợp đồng ký kết.

Thực hiện hợp đồng

- Quản lý chất lượng, khối lượng, tiến độ, chi phí xây dựng, an toàn và vệ sinh môi trường của Dự án;

- Phối hợp với BGS xã thực hiện việc giám sát. Do BPT xã làm chủ đầu tư các công trình CSHT có tổng vốn đầu tư nhỏ nên không thuê tư vấn giám sát mà thực hiện giám sát dựa vào cộng đồng (xem Quyển 10);
- Làm thủ tục nghiệm thu và bàn giao;
- Làm thủ tục thanh quyết toán.

Vận hành và bảo trì

- Sau khi công trình CSHT được nghiệm thu và bàn giao, BPT xã giao cho thôn bản/nhóm hộ nơi có công trình CSHT chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng công trình CSHT;
- Tổ Tự quản được thôn bản/nhóm hộ bầu ra để đại diện cho thôn bản/nhóm hộ trên thực hiện việc quản lý và sử dụng công trình CSHT. Tổ tự quản có trách nhiệm theo dõi, bảo vệ, và phát hiện kịp thời những hỏng hóc đối với công trình;
- Các hạng mục vận hành và bảo trì (VH&BT) được xác định trong quy trình lập kế hoạch hàng năm (xem Quyển 10).

8.2.2.2 Với các TDA sinh kế trong THP2.1

BPT xã thực hiện các công việc sau (xem chi tiết trong Quyển 11):

Thành lập các nhóm LEG

- Phổ biến thông tin, hướng dẫn các nhóm LEG xây dựng Điều lệ và Đề xuất Tiểu Dự án sinh kế (TDASK);
- Thẩm định và trình phê duyệt các (TDASK).

Hỗ trợ các nhóm LEG

- Cử cán bộ phụ trách khuyến nông trong PBT xã phối hợp với cán bộ CF trực tiếp theo dõi, hỗ trợ cho các nhóm LEG triển khai hoạt động;
- Hỗ trợ nhóm LEG thực hiện các thủ tục tạm ứng, thanh quyết toán;
- Khi có yêu cầu, thay mặt các tổ nhóm để ký kết hợp đồng với các đối tác của LEG trong cung cấp dịch vụ tập huấn, cung ứng đầu vào, bao tiêu sản phẩm đầu ra.

8.3 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CÁC TIỂU DỰ ÁN CSHT

Nội dung:

8.3.1 Lập, thẩm định, phê duyệt TDA CSHT	11
8.3.2 Lựa chọn nhà thầu thực hiện các TDA CSHT	12
8.3.3 Giám sát thi công.....	15
8.3.4 Nghiệm thu và bàn giao công trình CSHT.....	15
8.3.5 Thanh toán đối với các TDA CSHT	16
8.3.6 Vận hành và Bảo trì.....	17

8.3.1 Lập, thẩm định, phê duyệt Tiểu Dự án Cơ sở hạ tầng

8.3.1.1 Cơ sở pháp lý của việc lập, thẩm định, và phê duyệt TDA CSHT

Đối với các TDA CSHT do cấp xã làm chủ đầu tư, Dự án vận dụng cơ chế đặc thù được Thủ tướng Chính Phủ ban hành trong Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 về bổ sung cơ chế đầu tư CTMTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020. Theo đó, đối với các công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản thì các địa phương được áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù theo hướng không phải lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật. Thay vào đó, các địa phương trên cơ sở thiết kế mẫu, thiết kế điển hình chỉ cần lập dự toán. Triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg, Bộ KHĐT đã có Thông tư 03/2013/TT-BKHĐT ngày 7/8/2013 hướng dẫn quy trình lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, tổ chức thu công, nghiệm thu và thanh quyết toán các công trình quy mô nhỏ, kỹ thuật đơn giản.

Theo Báo cáo NCKT, BĐPTW chủ trì việc xây dựng thiết kế mẫu, thiết kế điển hình cho các công trình CSHT của Dự án. Do đó, với tất cả các TDA CSHT do cấp xã làm chủ đầu tư, BPT xã căn cứ vào thiết kế mẫu, thiết kế điển hình do BĐPTW xây dựng để lập dự toán đầu tư công trình.

8.3.1.2 Quy trình lập và thẩm định dự toán đầu tư công trình

Quy trình lập và thẩm định dự toán đầu tư công trình được hướng dẫn chi tiết trong *Quyển 9*. Phần này chỉ mô tả vắn tắt các nội dung công việc mà BPT xã cần thực hiện. Các biểu mẫu liên quan được cung cấp trong *Phụ lục của Quyển 9*.

Lập Dự toán

Để lập dự toán đầu tư công trình, BPT xã thực hiện các công việc sau:

- Nghiên cứu thiết kế mẫu, thiết kế điển hình của Dự án, PBT xã lập bản Dự toán đầu tư công trình cho TDA CSHT;
- Xây dựng Dự toán đầu tư công trình gồm các nội dung sau:
 - Tên công trình, mục tiêu đầu tư, địa điểm xây dựng, quy mô công trình, tiêu chuẩn kỹ thuật theo thiết kế mẫu;
- Giá trị dự toán của công trình, gồm:

Bản vẽ thi công (nếu có) theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình của Dự án;

 - Thời gian thực hiện;
 - Các nội dung cần thiết khác (tùy theo tính chất công trình và các điều kiện cụ thể của địa phương).
- Trình UBND xã dự toán đầu tư công trình để thực hiện các thủ tục thẩm định và phê duyệt.

Thẩm định và phê duyệt Dự toán

Sau khi nhận được tờ trình của BPT xã về dự toán đầu tư công trình, UBND xã tiến hành các bước sau đây để thẩm định và phê duyệt dự toán đầu tư công trình:

- Thành lập Tổ thẩm định: UBND xã thành lập tổ thẩm định gồm: lãnh đạo UBND xã làm tổ trưởng, đại diện BGS xã, cán bộ kế toán xã, đại diện thôn bản nơi có công trình đi qua;
- Tổ thẩm định tổ chức họp để thẩm định dự toán: Nội dung thẩm định tập trung vào tính khả thi về thiết kế; tính phù hợp của công trình với điều kiện địa phương; tính hợp lý của các chi phí so với mặt bằng giá của địa phương; khả năng tham gia của cộng;
- Trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ trình dự toán của BPT xã, Tổ thẩm định phải có kết quả thẩm định và báo cáo với UBND xã bằng văn bản;
- UBND xã phê duyệt dự toán và giao cho BPT xã triển khai thực hiện.

8.3.2 Lựa chọn nhà thầu thực hiện các TDA CSHT

Nội dung chi tiết về đấu thầu xây lắp công trình được hướng dẫn chi tiết trong Quyển 7 Đấu thầu và Quyển 9 Đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng. Trong phạm vi Quyển 8 này, trách nhiệm và các bước công việc chính của BPT xã trong lựa chọn nhà thầu thực hiện các TDA CSHT được mô tả ngắn gọn dưới đây (xem toàn bộ các biểu mẫu trong mục này được cung cấp trong Quyển 9).

8.3.2.1 Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Trên cơ sở Dự toán đầu tư công trình đã được UBND xã phê duyệt, BPT xã phân chia các công việc, nhóm công việc, hạng mục công trình thành các gói thầu theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện (về thời gian), bảo đảm tính đồng bộ của dự án và có quy mô gói thầu phù hợp để xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHĐT).

Nội dung KHĐT bao gồm:

- Tên gói thầu;
- Giá gói thầu;
- Nguồn vốn cho gói thầu;
- Hình thức đấu thầu;
- Thời gian lựa chọn nhà thầu;
- Hình thức hợp đồng;
- Thời gian thực hiện hợp đồng.

Sau khi KHĐT được xây dựng, BPT xã phải lập Tờ trình Kế hoạch và Đầu tư để Chủ tịch UBND xã phê duyệt. Hồ sơ trình duyệt KHĐT bao gồm:

- Tờ trình xin phê duyệt KHĐT;

– Các tài liệu liên quan khác (bao gồm Dự toán đầu tư công trình đã được phê duyệt).

Sau khi KHĐT đã được phê duyệt, các bước công việc tiếp theo triển khai như thế nào phụ thuộc vào hình thức lựa chọn nhà thầu. Nếu là lựa chọn nhà thầu thông qua hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng thì thực hiện các công việc như 8.3.2.2 dưới đây. Nếu là lựa chọn nhà thầu theo các hình thức đấu thầu khác thì thực hiện các công việc như 8.3.2.3.

8.3.2.2 Lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng

Lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng được hướng dẫn chi tiết trong *Quyển 9*. Về cơ bản, các nội dung công việc cần thực hiện gồm:

- Thông báo mời thầu, tổ chức họp bàn công khai và phát hành hồ sơ mời thầu, gồm các công việc:
 - Thông báo mời thầu;
 - Tổ chức họp bàn công khai với cộng đồng dân cư ở địa phương để giới thiệu về nội dung công việc và yêu cầu gói thầu;
 - BPT xã cung cấp mẫu Hồ sơ dự thầu và hướng dẫn hoàn thiện Hồ sơ dự thầu.
- Chuẩn bị, nộp - nhận và đánh giá Hồ sơ dự thầu, gồm các bước công việc:
 - Chuẩn bị, nộp – nhận Hồ sơ dự thầu;
 - Lựa chọn Nhà thầu cộng đồng.
- Trao hợp đồng;
- Thông báo trao hợp đồng trên các bảng tin của xã, thông báo qua hệ thống loa phát thanh xã và thôn bản.

8.3.2.3 Lựa chọn nhà thầu thông qua các hình thức đấu thầu khác

Các hình thức đấu thầu được áp dụng

Khi TDA CSHT không thực hiện lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu có sự tham gia của cộng đồng thì tùy theo tính chất của công trình và điều kiện cụ thể, BPT xã có thể lựa chọn 1 trong 3 hình thức đấu thầu sau:

- Đấu thầu cạnh tranh trong nước;
- Chào hàng cạnh tranh;
- Hợp đồng trực tiếp;
- Cách thức tổ chức đấu thầu theo những hình thức này được hướng dẫn chi tiết trong *Quyển 7*. Phần dưới đây chỉ mô tả vắn tắt về các bước thực hiện từng hình thức đấu thầu nói trên.

Phương thức đấu thầu cạnh tranh trong nước (NCB)

Các TDA có thể áp dụng hình thức đấu thầu này nếu:

- Có tính chất kỹ thuật tương đối phức tạp so với các công trình CSHT thông thường trên địa bàn xã và thôn bản;
- Có giá trị công trình đủ lớn để thu hút sự quan tâm của nhiều nhà thầu, từ đó để tuyển chọn được nhà thầu có năng lực phù hợp nhất.
- Quy trình tóm tắt:
 - Bước 1: Chuẩn bị các hồ sơ mời thầu;
 - Bước 2: Quảng cáo và phát hành hồ sơ mời thầu;
 - Bước 3: Chuẩn bị, nhận và mở các hồ sơ dự thầu;
 - Bước 4: Đánh giá hồ sơ dự thầu;
 - Bước 5: Trao hợp đồng;
 - Bước 6: Đăng thông báo trao hợp đồng.

Phương thức chào hàng cạnh tranh

Các TDA có thể áp dụng hình thức đấu thầu này nếu:

- Công trình có tính chất gần tương tự với các công trình như áp dụng hình thức đấu thầu cạnh tranh trong nước nhưng giá trị thấp hơn nên có thể khó tổ chức đấu thầu theo thủ tục như trên.
- Các bước tổ chức đấu thầu gồm:
 - Bước 1: Chuẩn bị Hồ sơ chào giá;
 - Bước 2: Lựa chọn các đơn vị/nhóm/cá nhân để mời chào giá;
 - Bước 3: Nhận các báo giá;
 - Bước 4: Đánh giá các báo giá;
 - Bước 5: Trao hợp đồng và ký hợp đồng;
 - Bước 6: Đăng thông tin trao hợp đồng.

Phương thức Hợp đồng trực tiếp

Các TDA có thể áp dụng hình thức đấu thầu này nếu:

- Gói thầu xây dựng có yêu cầu tương tự với gói thầu đang thực hiện. Chủ đầu tư có thể ký hợp đồng bổ sung với nhà thầu của gói thầu đang thực hiện với điều kiện giá cả hợp lý;
- Những gói thầu có yêu cầu kỹ thuật mà rất ít các nhà thầu tại địa phương đáp ứng được.
- Các bước tổ chức đấu thầu gồm:

- Bước 1: Giải trình cho sử dụng Hợp đồng trực tiếp;
- Bước 2: Đàm phán và Trao hợp đồng;
- Bước 3: Đăng thông tin trao hợp đồng.

8.3.3 Giám sát thi công

Theo quy định của Dự án, do các TDA CSHT cho cấp xã làm chủ đầu tư có quy mô nhỏ và chủ yếu là kỹ thuật đơn giản nên BPT xã không thuê tư vấn giám sát thi công. Dự án sử dụng hình thức giám sát cộng đồng. Theo đó, các đối tượng thực hiện giám sát gồm:

- BGS xã: tham gia vào giám sát đối với tất cả các TDA CSHT tại xã và các thôn bản;
- Người dân hưởng lợi: có thể tham gia vào quá trình giám sát bất kỳ công trình nào đi qua địa bàn của họ.

Chi tiết công tác giám sát thi công được hướng dẫn trong *Quyển 10*.

8.3.4 Nghiệm thu và bàn giao công trình CSHT

8.3.4.1 Thành phần tham gia nghiệm thu và bàn giao công trình

Sau khi công trình được hoàn thành, công tác nghiệm thu và bàn giao được thực hiện với sự tham gia của các đối tượng sau:

- Trưởng ban, BPT xã (chủ trì);
- Đại diện các thôn bản (trưởng thôn, bí thư thôn);
- Đại diện BGS xã;
- Đại diện bên thi công công trình (nhà thầu xây lắp hoặc các nhóm cộng đồng thực hiện);
- Đại diện đối tượng hưởng lợi.

8.3.4.2 Các yêu cầu đối với việc nghiệm thu và bàn giao

Quá trình nghiệm thu và bàn giao phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Nội dung nghiệm thu và bàn giao: Chất lượng thực hiện TDA đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật đề ra;
- Biên bản nghiệm thu và bàn giao phải có chữ ký của BPT xã, nhà thầu, và đại diện BGS xã (biểu mẫu Biên bản nghiệm thu được cung cấp trong *Quyển 9*);
- Nhà thầu phải có văn bản cam kết bảo hành công trình trong 12 tháng. Các chi phí phát sinh từ bảo hành công trình đối với các hạng mục được bảo hành trong 12 tháng thuộc trách nhiệm của nhà thầu;
- BPT xã chỉ đạo các thôn bản thành lập tổ tự quản (TTQ), có trách nhiệm quản lý, bảo vệ, phát hiện các yêu cầu sửa chữa để báo cáo Trưởng thôn và BPT xã (xem thêm *Quyển 10*).

8.3.5 Thanh toán đối với các TDA CSHT

Công tác quản lý tài chính của BPT xã trong Dự án được quy định chi tiết tại *Quyển 3*; công tác thanh quyết toán cho nhà thầu xây lắp công trình đã được mô tả chi tiết trong *Quyển 7* và *Quyển 9*. Phần sau đây chỉ hướng dẫn tóm tắt các nhiệm vụ của BPT xã về việc kiểm soát thanh toán vốn đối với các TDA xây dựng CSHT xã và thôn bản.

8.3.5.1 Hồ sơ thanh toán nộp cho KBNN huyện kiểm soát chi

Hồ sơ thanh toán gửi KBNN gồm các giấy tờ sau:

- Quyết định phê duyệt kế hoạch hàng năm của cấp có thẩm quyền;
- Quyết định phê duyệt dự toán đầu tư công trình;
- Quyết định phê duyệt kết quả đấu thầu (hoặc đánh giá báo giá);
- Hợp đồng ký kết giữa BPT xã với các nhà thầu;
- Biên bản nghiệm thu, bàn giao, và thanh lý hợp đồng;
- Bản sao hoá đơn hợp lệ, các tài liệu và chứng từ cần thiết.

8.3.5.2 Quy trình thanh toán cho nhà thầu xây dựng

Như hướng dẫn trong *Quyển 3*, quy trình thanh toán cho nhà thầu gồm các bước:

- Bước 1: BPT xã gửi các hồ sơ, chứng từ theo quy định cho KBNN huyện;
- Bước 2: Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ, chứng từ hợp lệ, KBNN huyện thực hiện kiểm soát chi;
- Bước 3: BPT xã chuyển bản sao Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư đã có xác nhận của KBNN và làm thủ tục với Ngân hàng phục vụ để thanh toán.
 - Bước 3.1: Trong trường hợp nhà thầu có tài khoản tại ngân hàng, BPT xã sẽ thanh toán theo hình thức chuyển khoản từ tài khoản của BPT xã tại Ngân hàng phục vụ;
 - Bước 3.2: Trong trường hợp nhà thầu là nhóm cộng đồng không có tài khoản, BPT xã làm thủ tục rút tiền từ tài khoản của BPT xã tại Ngân hàng phục vụ để thanh toán bằng tiền mặt.

8.3.6 Vận hành và Bảo trì

Trách nhiệm của BPT xã trong công tác VH&BT gồm những công việc sau:

- Thực hiện quy trình lập kế hoạch Dự án hàng năm, trong đó xác định các yêu cầu VH&BT các công trình (cả do Dự án đầu tư và các công trình khác);
- Chỉ đạo các thôn bản nơi có công trình đi qua thành lập các Tổ Tự quản (TTQ) để quản lý và bảo vệ công trình;
- Giao cho TTQ của các thôn bản nơi có phần công trình cần thực hiện VH&BT để thực hiện vận hành, bảo trì thường xuyên, và các hạng mục sửa chữa nhỏ;
- Hỗ trợ cho các Tổ nhóm LEG xây dựng (theo quy trình tương tự như các nhóm LEG sinh kế khác của Dự án – xem thêm Quyển 11);
- Do các hạng mục VH&BT là những công việc đơn giản, có giá trị thấp (dưới 30 triệu/hạng mục) nên BPT xã không thực hiện đấu thầu mà giao cho các TTQ hoặc các nhóm cộng đồng tự thực hiện các hạng mục VH&BT của Dự án.

Hướng dẫn chi tiết về công tác VH&BT được trình bày trong Quyển 10.

8.4 LÀM CHỦ ĐẦU TƯ CÁC TDA SINH KẾ

Nội dung:

8.4.1 Hỗ trợ thành lập các nhóm LEG.....	19
8.4.2 Hỗ trợ các nhóm LEG triển khai hoạt động.....	21

8.4.1 Hỗ trợ thành lập các nhóm LEG

8.4.1.1 Quy trình hỗ trợ thành lập LEG

Sau khi hoàn thành Bước 2 trong quy trình lập kế hoạch dự án hàng năm (xem hướng dẫn trong Quyển 2), các xã dự án đã xác định được (i) các hoạt động sinh kế ưu tiên; và (ii) danh sách sơ bộ các thành viên đại diện những hộ gia đình tham gia vào những nhóm LEG để thực hiện các hoạt động sinh kế đó. Trên cơ sở đó, BPT xã hỗ trợ quá trình thành lập các tổ nhóm LEG thông qua một quy trình 4 bước như sau:

Bước 1 – BPT xã họp với các nhóm LEG: BPT xã tổ chức họp với các nhóm LEG dự kiến để phổ biến chi tiết về cách thức hỗ trợ, quy trình thành lập nhóm.

Bước 2 – Xây dựng Điều lệ nhóm và Đề xuất TDASK: BPT xã, cán bộ CF hỗ trợ nhóm LEG xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK.

Bước 3 – Thẩm định Đề xuất TDASK: BPT xã (với THP2.1) và BQLDA huyện (với THP2.2) thẩm định Đề xuất TDASK.

Bước 4 – Phê duyệt TDASK: BPT xã/BQLDA huyện trình kết quả thẩm định lên cấp có thẩm quyền phê duyệt Đề xuất TDASK.

Quyển 11 hướng dẫn chi tiết cho từng bước công việc. Trong phạm vi Quyển 8 này, nội dung các bước được mô tả vắn tắt như dưới đây:

8.4.1.2 BPT xã họp với các nhóm LEG dự kiến

- Đây là cuộc họp do Trưởng ban BPT xã chủ trì với sự tham gia của án bộ CF, cán bộ trong BPT xã, trưởng thôn của các thôn có nhóm LEG tham dự cuộc họp; đại diện các tổ chức đoàn thể tại xã, và đại diện các hộ gia đình trong danh sách dự kiến của các nhóm LEG.
- Cuộc họp là để BPT xã và các bên liên quan cùng trao đổi thông tin, hướng dẫn các thành viên nhóm LEG về yêu cầu và cách thức xây dựng Điều lệ nhóm và Đề xuất TDASK.
- Trong cuộc họp này, BPT xã phân công cán bộ BPT xã, trưởng thôn hỗ trợ cho từng nhóm LEG trong xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK. Cán bộ CF sẽ cùng với cán bộ của BPT xã và trưởng thôn hỗ trợ cho tất cả các nhóm LEG. Đại diện Hội LHPN cũng phải tham gia hướng dẫn nhóm EG an ninh lương thực và dinh dưỡng; Đại diện các bên đối tác trong quan hệ đối tác sản xuất có thể hỗ trợ nhóm LEG kết nối thị trường.

- Các nhân sự được phân công hỗ trợ cho nhóm LEG sau đó sẽ làm việc với từng nhóm để hỗ trợ nhóm xây dựng Điều lệ và Đề xuất TDASK.
- Tại mục 8.4.1.1 BPT xã hợp với các nhóm LEG dự kiến quy định: BPT xã cũng sẽ phân công cán bộ CF... hỗ trợ cho từng nhóm LEG. Theo cơ cấu nhân sự, cán bộ hỗ trợ cộng đồng CF thuộc quản lý của BQLDA huyện nên việc BPT xã phân công cán bộ CF là không hợp lý. Kiến nghị: BQLDA huyện sẽ phân công cán bộ CF hỗ trợ cho từng nhóm LEG

8.4.1.3 Xây dựng Điều lệ nhóm và Đề xuất TDASK

Trong bước này, với sự hỗ trợ của cán bộ đã được BPT xã phân công, các thành viên nhóm LEG cần họp nhóm để trao đổi và thực hiện các công việc sau:

- Bầu ra Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm để quản lý và điều phối các hoạt động của nhóm. Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm nên là những người có uy tín hoặc có kinh nghiệm nhất định về hoạt động sinh kế mà nhóm sẽ thực hiện. Trưởng nhóm và Phó Trưởng nhóm không được là thân nhân của nhau;
- Xây dựng Điều lệ nhóm: Bản Điều lệ nhóm là một cam kết giữa các thành viên với nhau và cam kết của các thành viên nhóm với Dự án. Vì vậy, nội dung của Điều lệ nhóm cần phải được thảo luận và đồng ý bởi tất cả các thành viên nhóm;
- Xây dựng Đề xuất TDASK: đây là một văn bản quan trọng vì Đề xuất của nhóm LEG xây dựng sẽ được thẩm định và phê duyệt; và nếu được phê duyệt thì sẽ là cơ sở để nhóm nhận các hỗ trợ của Dự án. Do đó, việc xây dựng Đề xuất TDASK phải được thực hiện một cách nghiêm túc, công phu, và có sự tham gia của tất cả các thành viên nhóm;
- Các mẫu biên bản họp nhóm, mẫu Điều lệ nhóm, và mẫu Đề xuất TDASK được cung cấp trong *Quyển 11*.

8.4.1.4 Thẩm định Đề xuất TDASK

- Với các nhóm LEG thuộc THP2.1, Đề xuất TDASK và Điều lệ của nhóm sẽ do BPT xã thẩm định. Quy trình thẩm định gồm các bước như sau:
 - BPT xã thành lập Tổ thẩm định gồm Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng ban làm tổ trưởng, có sự tham gia của cán bộ CF, 01 cán bộ BPT xã; và cán bộ khuyến nông xã (nếu có);
 - Tổ thẩm định xem xét dự thảo Đề xuất TDASK và Điều lệ của các nhóm LEG và thẩm định theo các tiêu chí thẩm định như hướng dẫn trong *Quyển 11*;
 - Tổ thẩm định họp và thống nhất kết quả thẩm định. Nếu cần phải điều chỉnh thì Tổ thẩm định nêu ra yêu cầu để nhóm LEG điều chỉnh rồi gửi lại Tổ thẩm định để xem xét và ra quyết định thẩm định cuối cùng;
 - Mẫu báo cáo thẩm định Đề xuất TDASK được cung cấp trong *Quyển 11*.

- Với các nhóm LEG thuộc THP2.2, Đề xuất TDASK và Điều lệ của nhóm sẽ do BQLDA huyện thẩm định. Do đó, sau khi hỗ trợ các nhóm LEG hoàn chỉnh dự thảo Điều lệ nhóm và Đề xuất TDASK, BPT xã trình hồ sơ của nhóm LEG lên BQLDA huyện để tiến hành các thủ tục thẩm định và phê duyệt (xem chi tiết trong *Quyển 11*).

8.4.1.5 Phê duyệt Đề xuất TDASK

- Với các nhóm LEG thuộc THP2.1, quy trình phê duyệt như sau:
 - BPT xã trình UBND xã kết quả thẩm định để xin phê duyệt Đề xuất TDASK;
 - UBND xã xem xét, phê duyệt, và thông báo cho BPT xã để thông báo cho nhóm LEG và bổ sung/điều chỉnh kế hoạch năm của Dự án (nếu cần thiết);
 - Mẫu tờ trình xin phê duyệt và mẫu quyết định phê duyệt được cung cấp trong *Quyển 11*.
- Với các nhóm LEG thuộc THP2.2, sau khi nhận được thông báo từ BQLDA huyện về việc UBND huyện phê duyệt Đề xuất TDASK, BPT xã thông báo với các nhóm LEG về kết quả phê duyệt.

8.4.2 Hỗ trợ các nhóm LEG triển khai hoạt động

Sau khi Đề xuất TDASK đã được phê duyệt, các thành viên nhóm LEG có trách nhiệm triển khai thực hiện theo đúng nội dung Đề xuất và Điều lệ nhóm. BPT xã có trách nhiệm hỗ trợ cho nhóm LEG trong triển khai các hoạt động của Đề xuất. Cụ thể:

- Hỗ trợ về NCNL: BPT xã cung cấp thông tin cho nhóm LEG về những tổ chức, cá nhân có thể thực hiện hoạt động tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, NCNL để nhóm tự liên hệ và đàm phán;
- Hỗ trợ về thu mua đầu vào: BPT xã cung cấp thông tin cho nhóm LEG về những nhà cung cấp đầu vào trên địa bàn để nhóm tự liên hệ và đàm phán. Nếu có nhiều nhóm LEG trong cùng một loại hình sinh kế thì BPT xã nên tập hợp các nhóm LEG để hỗ trợ nhóm đàm phán với nhà cung cấp nhằm có được giá cả thấp nhất và các điều kiện đi kèm (vận chuyển, hỗ trợ kỹ thuật...) thuận lợi cho nhóm;
- Hỗ trợ về thanh quyết toán: thực hiện nhanh chóng các thủ tục tạm ứng, thanh quyết toán sau khi nhận được yêu cầu của nhóm LEG (chi tiết về thủ tục tạm ứng, thanh toán cho nhóm LEG được hướng dẫn trong *Quyển 11*);
- Hỗ trợ về tiêu thụ sản phẩm: BPT xã cung cấp thông tin cho nhóm LEG về những đơn vị thu mua có nhu cầu để nhóm tự liên hệ và đàm phán. Nếu có nhiều nhóm LEG trong một loại hình sinh kế thì BPT xã có thể đề xuất các nhóm tập hợp lại để đàm phán với tổ chức/cá nhân thu mua;
- Giám sát các hoạt động của nhóm LEG: BPT xã, cùng với cán bộ CF có trách nhiệm giám sát các hoạt động của nhóm LEG để đảm bảo các hoạt động được thực hiện theo đúng Đề

xuất TDASK được phê duyệt; đồng thời đảm bảo hỗ trợ kịp thời cho các nhóm. Chi tiết về giám sát được quy định trong *Quyển 3*.

8.5 PHỤ LỤC

Nội dung:

Mẫu 8.1 Mẫu giấy mời tham dự cuộc họp tự đánh giá tại xã	23
Mẫu 8.2 Mẫu tờ trình đề nghị được giao quyền làm chủ đầu tư.....	24
Mẫu 8.3 Biên bản họp tự đánh giá năng lực làm chủ đầu tư	25

Mẫu 8.1 Mẫu giấy mời tham dự cuộc họp tự đánh giá tại xã

UBND xã.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....ngàythángnăm 20.....

GIẤY MỜI

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ.....

Trân trọng kính mời:.....

Đến dự cuộc họp tự đánh giá, phân loại xã theo quy định tại Công văn số
ngày của UBND tỉnh/huyện :

Thời gian:giờ, ngàythángnăm 20...

Địa điểm: Hội trường UBND xã:

Các đại biểu là lãnh đạo UBND xã, kế toán, cán bộ chuyên môn (nông nghiệp, giao thông – thủy lợi, địa chính – xây dựng) và các cán bộ Ban Giám sát của xã khi đi họp mang theo các bản sao văn bằng tốt nghiệp về văn hóa, chuyên môn nghiệp vụ.

Đề nghị các đại biểu có mặt đúng giờ.

....., ngày.....tháng.....năm.....

CHỦ TỊCH

(ký tên, đóng dấu)

Mẫu 8.2 Mẫu tờ trình đề nghị được giao quyền làm chủ đầu tư

UBND xã.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số...../TT-UB

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

TỜ TRÌNH

V/v đề nghị được giao quyền làm chủ đầu tư các công trình, dự án năm 20..... thuộc DA GNTN

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện:.....

Căn cứ Hướng dẫn thực hiện Dự án GNTN;

Căn cứ Công văn của UBND Hướng dẫn xác định năng lực và quy trình phân cấp cho xã làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Dự án GNTN;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp tự đánh giá năng lực làm chủ đầu tư do UBND xã.....tổ chức vào ngàytháng.....năm 20....và kết quả được **UBND xã tự đánh giá về năng lực làm chủ đầu tư các công trình, Dự án GNTN** (có biên bản cuộc họp tự đánh giá kèm theo).

UBND xã tự nhận thấy có thể làm chủ đầu tư được các công trình Dự án GNTN thuộc hợp phần 1 và 2.

Vậy, UBND xã.....kính đề nghị UBND huyện.....xem xét, phê duyệt cho xã được làm chủ đầu tư các công trình, dự án trong các hợp phần nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên
- Ban QLDA huyện
- Lưu VP UBND xã

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 8.3 Biên bản họp tự đánh giá năng lực làm chủ đầu tư

UBND xã.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm 20....

BIÊN BẢN HỌP TỰ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC LÀM CHỦ ĐẦU TƯ THUỘC DỰ ÁN GNTN

Hôm nay, ngày tháng..... năm 20...., tại UBND xã....., huyện, tỉnh..... tổ chức cuộc họp tự rà soát, đánh giá năng lực làm chủ đầu tư các công trình, dự án thuộc Dự án GNTN theo Công văn hướng dẫn số: /UBND ngày..... của UBND tỉnh/huyện.....

A - Thành phần

I - Ủy ban Nhân dân xã:

1. Ông/bà..... Chức vụ:
2. Ông/bà..... Chức vụ:
3. Ông/bà..... Chức vụ:

II - Hội đồng Nhân dân xã (nếu có):

1. Ông/bà..... Chức vụ:
2. Ông/bà..... Chức vụ:

III - Đại diện các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể, cộng đồng (nếu xã thấy cần thiết):

1. Mặt trận TQVN xã:.....
2. Hội Cựu chiến binh xã:
3. Đoàn Thanh niên xã:
4. Hội Phụ nữ xã:.....
5. Hội Nông dân xã:
6. Đại diện thôn, bản, người có uy tín trong cộng đồng:

.....
.....
.....

Cùng tham gia còn có:

1. Đại diện Ban QLDA huyện (nếu có):

.....

2. Các đại biểu khác (nếu có):

.....

B - Nội dung

Sau khi nghe Chủ tịch UBND xã báo cáo kết quả rà soát trình độ, năng lực cán bộ theo tiêu chí hướng dẫn tại Công văn: Toàn thể cuộc họp thống nhất:

I. Xét tiêu chí về chủ dự án có:

+ Ông/bà:.....

Trình độ văn hoá:..... Trình độ chuyên môn

Trình độ chính trị:..... Kinh nghiệm:

II. Xét tiêu chí về kế toán có:

+ Ông/bà:

Trình độ văn hoá: Trình độ chuyên môn

Trình độ chính trị: Kinh nghiệm:.....

III. Xét tiêu chí về cán bộ chuyên môn cấp xã có các ông/ bà:

1) Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

2) Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

3) Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

4) Ông/bà Đã qua các lớp đào tạo:

IV. Xét tiêu chí về Ban Giám sát xã có các ông/bà:

+ Đã được tập huấn về giám sát:

+ Đã được tập huấn về giám sát:

+ Đã được tập huấn về giám sát:

+ Đã được tập huấn về giám sát:

Đạt tỉ lệ:

+ Đã có kinh nghiệm về giám sát:.....

+ Đã có kinh nghiệm về giám sát:.....

+ Đã có kinh nghiệm về giám sát:.....

+ Đã có kinh nghiệm về giám sát:.....

Đạt tỉ lệ:

Tổng hợp kết quả theo tiêu chí, UBND xã tự đánh giá đạt tiêu chuẩn làm chủ đầu tư các TDA thuộc DA GNTN.

Cuộc họp kết thúc lúc....giờ...phút; ngày....tháng.....năm 20.....tại UBND xã..... Biên bản đã được thống nhất thông qua với đầy đủ đại diện các bên tham dự họp.

ĐẠI DIỆN UBND XÃ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN HÒND XÃ

(Ký và ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN THÔN BẢN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Chịu trách nhiệm nội dung:

BAN ĐIỀU PHỐI DỰ ÁN TRUNG ƯƠNG

Tầng 16, Tòa nhà ICON4, số 243A Đê La Thành, Hà Nội

ĐT: 04 6272 1199; Fax: 04 6267 1199

Tư vấn biên soạn:

Công ty Nghiên cứu và Tư vấn Đông Dương (IRC)